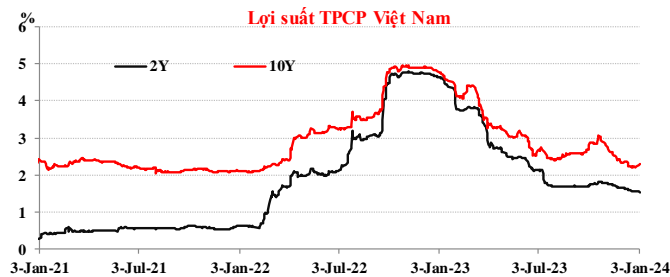


Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.48	-0.47	5.06	0.02	3Y	1.54	-0.014
1W	0.72	-0.53	5.20	0.05	5Y	1.54	0.007
2W	1.22	-0.46	5.28	0.03	7Y	1.94	0.011
1M	2.17	-0.27	5.38	0.03	10Y	2.30	0.034
2M	2.95	-0.01	5.47	0.02	15Y	2.50	0.035
3M	3.23	0.01	5.55	0.01			
6M	4.63	0.07	5.63	0.02			
9M	5.24	0.01	5.70	0.00			
1Y	5.60	-0.13	5.77	-0.02			



Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 03/01/2024

Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	1,000.00	-	-	-	4,551.36
Sell Outright	-	-	-	-	0.00
Tổng					

Thị trường TPCP sơ cấp

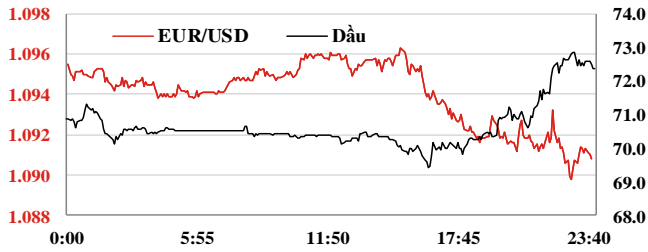
TCPH	Ngày DT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	3-Jan-24	5	500	0	0.00%	0.00%
MOF	3-Jan-24	10	2000	0	0.00%	0.00%
MOF	3-Jan-24	15	2000	0	0.00%	0.00%
MOF	3-Jan-24	30	500	0	0.00%	0.00%
Tổng			5000	0		

Chứng khoán ngày 03/01/2024

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1144.17	231.64	87.80
%/ngày	1.10%	0.72%	0.25%
%/30/12/2022	13.61%	12.8%	22.5%
KLGD (tr.d.v)	719.93	57.90	31.2
GTGD (tỷ đ)	14708.57	1056.15	401.25
NĐINN mua (tỷ đ)	590.17	28.32	22.83
NĐINN bán (tỷ đ)	883.37	36.12	13.93

Tin trong nước ngày 03/01

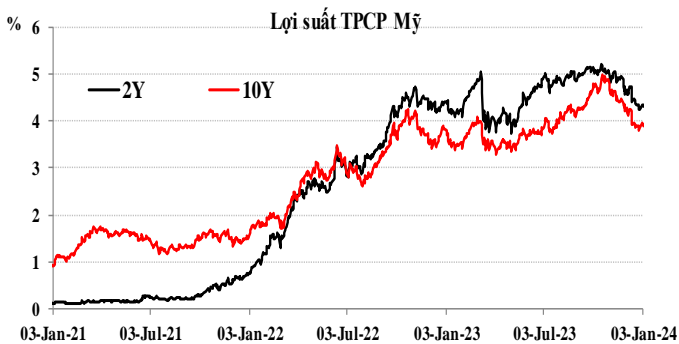
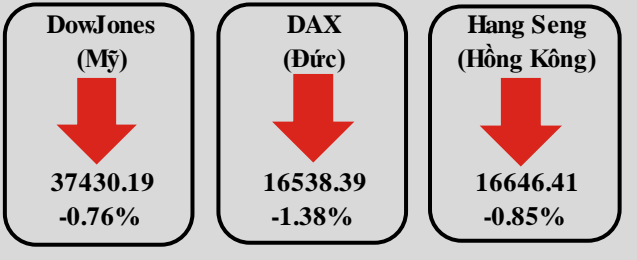
- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 03/01, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.886 VND/USD, tăng mạnh 38 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.030 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.385 VND/USD, tăng tiếp 60 đồng so với phiên 02/01. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng mạnh 80 đồng ở chiều mua vào và 100 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 24.700 VND/USD và 24.800 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 03/01, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm tiếp 0,27 – 0,53 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,48%; 1W 0,72%; 2W 1,22% và 1M 2,17%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,02 – 0,05 đpt ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: ON 5,06%; 1W 5,20%; 2W 5,28%, 1M 5,38%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở kỳ hạn 3Y trong khi tăng ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,54%; 5Y 1,54%; 7Y 1,94%; 10Y 2,30%; 15Y 2,50%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất vẫn giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, có 4.551,36 tỷ đồng lưu hành trên kênh này. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN và cũng không có khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường.
- Thị trường trái phiếu:** Phiên 03/01, KBNN gọi thầu 5.000 tỷ đồng TPCP. Trong đó, kỳ hạn 5Y và 30Y gọi thầu 500 tỷ đồng mỗi kỳ hạn, kỳ hạn 10Y và 15Y gọi thầu 2.000 tỷ đồng mỗi kỳ hạn. Tuy nhiên, không có khối lượng trúng thầu ở tất cả các kỳ hạn.
- Thị trường chứng khoán:** Thị trường chứng khoán có một phiên giao dịch khởi sắc nhờ sự thăng hoa của nhóm cổ phiếu ngành ngân hàng. Chốt phiên, VN-Index tăng 12,45 điểm (+1,10%) lên mức 1.144,17 điểm; HNX-Index thêm 1,65 điểm (+0,72%) đạt 231,64 điểm; UPCoM-Index nhích 0,22 điểm (+0,25%) lên 87,80 điểm. Thanh khoản thị trường giảm nhẹ so với phiên trước đó với giá trị giao dịch gần 16.200 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng gần 292 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- NHNN ban hành văn bản số 10167/NHNN-CSTT ngày 31/12/2023 gửi các TCTD** thông báo, bám sát Nghị quyết của Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, NHNN giao hết toàn bộ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng định hướng 15% năm 2024 cho các TCTD và sẽ linh hoạt điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế. Đồng thời, NHNN yêu cầu các TCTD kiểm soát tăng trưởng tín dụng năm 2024. Theo NHNN, đến cuối năm 2023, tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống đạt khoảng 13,5%.



	3 Jan 24	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	102.49	0.29%	1.49%	1.15%
USD/CNY	7.15	0.10%	0.13%	0.73%
USD/EUR	0.92	0.24%	1.67%	1.05%
USD/JPY	143.29	0.92%	1.03%	1.58%
USD/KRW	1309.50	-0.14%	1.29%	1.17%
USD/SGD	1.33	0.20%	0.67%	0.73%
USD/TWD	31.05	0.41%	0.75%	1.21%
USD/THB	34.48	0.64%	0.44%	0.38%
USD/VND Trung tâm	23886	0.16%	0.00%	0.08%
USD/VND LNH	24385	0.25%	0.10%	0.56%
USD/VND tự do	24742	0.21%	-0.12%	0.00%
Vàng	2040.78	-0.88%	-1.75%	-1.06%
Dầu WTI	72.70	3.30%	-1.90%	1.47%

Tin quốc tế

- Fed công bố biên bản cuộc họp cuối năm 2023.** Trong văn bản này, các quan chức Fed nhận định kinh tế Mỹ quý 4 đang chậm lại so với đà tăng quá nhanh ở quý 3. Tốc độ tăng trưởng 2023 nói chung khá ổn định, song sẽ giảm tốc xuống dưới mức tiềm năng trong những năm tới, do tác động đầy đủ của CSTT thắt chặt, cũng như các điều kiện tài chính và tín dụng khó khăn hơn. Về lạm phát, chỉ số giá tiêu dùng cá nhân PCE lõi được dự báo về gần mức 2,0% trong năm 2026, dù còn nhiều rủi ro. Theo đó, các thành viên đồng thuận duy trì LSCS ở mức 5,25% - 5,5% ở cuộc họp này, sẽ tiếp tục đánh giá độ tích lũy của CSTT và độ trễ mà nó tác động lên kinh tế cũng như lạm phát để có các quyết định phù hợp trong tương lai. Liên quan đến kinh tế Mỹ, viện Quản lý Cung ứng ISM cho biết PMI lĩnh vực sản xuất tại nước này ở mức 47,4% trong tháng 12, tăng từ mức 46,7% của tháng 11 và vượt nhẹ kỳ vọng ở mức 47,2%. Tiếp theo, nước Mỹ tạo ra 8,79 triệu cơ hội việc làm trong tháng 11, thấp hơn một chút so với mức 8,85 triệu của tháng 10 cũng như mức 8,84 triệu theo dự báo.
- Nước Đức đón một số thông tin về thị trường lao động.** Bộ Lao động Liên bang Đức cho biết quốc gia này có thêm 5 nghìn người thất nghiệp trong tháng 11, thấp hơn nhiều so với mức 21 nghìn ở tháng 10, và đồng thời thấp hơn mức 20 nghìn theo dự báo. Tỷ lệ thất nghiệp tại Đức theo đó tăng nhẹ lên mức 5,9% từ mức 5,8% trước đó. Theo Bloomberg, các công ty tại Đức đang cân nhắc về việc để công nhân ra đi khi quá trình tuyển dụng trở lại có thể sẽ gặp khó khăn khi nhu cầu lao động của thị trường âm dần lên trong tương lai.



Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/7/2023	31/1/2024
Châu Âu	EUR	4,50%	4,75%	14/9/2023	25/1/2024
Anh	GBP	5,25%	5,25%	3/8/2023	1/2/2024
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/1/2016	23/1/2024
Australia	AUD	3,85%	4,10%	6/6/2023	6/2/2024

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
03-01	22:00	***	Chỉ số PMI lĩnh vực sản xuất ISM Mỹ T12	47.4	47.2	46.7
03-01	22:00	***	Số cơ hội việc làm tại Mỹ T11	8.79M	8.84M	8.85M
04-01	2:00	***	Biên bản họp FOMC			
04-01	All day	***	CPI sơ bộ Đức mm T12		0.2	-0.4
04-01	20:15	***	Số việc làm thay đổi ADP Mỹ T12		120K	103k
04-01	20:30	***	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ w/e		217K	218K

Thị trường chứng khoán

VN-INDEX



VN-Index tăng tích cực, đóng cửa tại 1.144,17 điểm. Thị trường vượt mạnh ngưỡng kháng cự 1130 điểm, tuy nhiên thanh khoản không mở rộng, cho thấy dòng tiền lớn chưa thực sự quay lại. VN-Index có thể sẽ gặp rung lắc trong những phiên sắp tới ở gần ngưỡng kháng cự 1150 điểm.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm
Email: ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích
Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn